

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-01-2025.

V/v: *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy và Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 03/2025/TB-TA ngày 06/01/2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hà G, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 7, đường A, khu phố D, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hà G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trà G1 và ông Trần Văn B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian khoảng 02 tháng thì xảy ra

nhiều mâu thuẫn. Do vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau chưa nhiều nên khi về chung sống thì xảy ra bất đồng quan điểm, không cùng tiếng nói chung trong gia đình. Gia đình ông B luôn khắt khe, cổ điển, luôn giám sát quản lý hết việc trong nhà. Ông B nghe theo ý mẹ, không quan tâm chia sẻ gì đối với bà G1. Sau đó bà G1 bỏ về thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống và sống ly thân với ông B được 06 năm. Thời gian này, bà G1, ông B không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Bà G1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Hà G và ông Trần Văn B không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông B đều vắng mặt không có lý do. Cho nên, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến, lời khai hoặc yêu cầu của ông B về những vấn đề liên quan đến vụ án.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Trần Thị Hà G cung cấp các tài liệu, chứng cứ: 01 trích lục kết hôn (bản sao có chứng thực); Đơn xin thu thập thông tin chứng cứ; 01 căn cước công dân (bản sao có chứng thực).

Ông Trần Văn B không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của bà G, ông B và lấy lời khai đương sự.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt **nhưng đã có đơn xin xét xử vắng**

mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hà G được ly hôn với ông Trần Văn B.

Về án phí: Bà Trần Thị Hà G phải nộp 300.000đ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Hà G đã làm đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Văn B triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Hà G và bị đơn ông Trần Văn B là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị Hà G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ngoài ra, đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hà G và ông Trần Văn B tự nguyện kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 21/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình nên chung sống không còn hạnh phúc. Bà G và ông B sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà G không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy: Sau khi kết hôn, bà G và ông B chỉ chung sống với nhau được một gian ngắn thì sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian này, các bên không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng chung sống không có hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được; mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng. Cho nên, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà G có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Hà G và ông Trần Văn B không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hà G không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hà G.

Bà Trần Thị Hà G được ly hôn với ông Trần Văn B.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hà G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006219 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Bà Trần Thị Hà G đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên